

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn xã Việt An năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 20/10/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn thành phố năm 2025 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch 134/KH-UBND); Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của Chủ tịch UBND xã Việt An về việc thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2025 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo xã), Ủy ban nhân dân (UBND) xã Việt An ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo (HN), hộ cận nghèo (HCN); xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình (MSTB) và người lao động có thu nhập thấp (LD TNT) trên địa bàn xã năm 2025 như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.
- Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.
- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát HN, HCN hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có MSTB giai đoạn 2022 - 2025.
- Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại HN, HCN; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có MSTB giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo.
- Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.
- Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC.
- Công văn số 3911/SNNMT-CCPTNT ngày 14/10/2025 của Sở Nông

nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng về việc triển khai rà soát HN, HCN định kỳ năm 2025.

9. Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 20/10/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Rà soát HN, HCN; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có MSTB và LĐ TNT trên địa bàn thành phố năm 2025.

10. Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của Chủ tịch UBND xã Việt An về việc thành lập Ban Chỉ đạo rà soát HN, HCN; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có MSTB và LĐ TNT trên địa bàn xã Việt An năm 2025 .

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Xác định chính xác danh sách HN, HCN trên địa bàn xã đến cuối năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia và chuẩn nghèo đa chiều thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2022-2025.

- Xác định danh sách hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có MSTB trên địa bàn xã năm 2025.

- Xác định danh sách người LĐ TNT trên địa bàn xã năm 2025.

- Phân tích thực trạng nghèo đói và mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của HN, HCN trên địa bàn xã.

- Làm căn cứ thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và các chính sách kinh tế - xã hội khác năm 2025 và giai đoạn tiếp theo.

2. Yêu cầu:

- Công tác rà soát phải được thực hiện đầy đủ các đối tượng (HN, HCN, hộ MSTB, LĐ TNT), đúng quy trình, phương pháp, công cụ theo hướng dẫn tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và VBHN số 24/VBHN-BNNMT.

- Đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, có sự tham gia của người dân trong quá trình rà soát và xác nhận kết quả; có sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Kết quả rà soát phải phản ánh chính xác, trung thực thực trạng đời sống của hộ gia đình, tránh bỏ sót đối tượng hoặc đưa đối tượng không đủ điều kiện vào danh sách.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý HN, HCN của thành phố trong quá trình thu thập, tổng hợp, quản lý dữ liệu.

- Hoàn thành việc rà soát và báo cáo kết quả đúng tiến độ quy định tại Kế hoạch 134/KH-UBND.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN RÀ SOÁT

1. Phạm vi: Thực hiện rà soát trên phạm vi tất cả các thôn thuộc xã Việt An.

2. Đối tượng:

a) Rà soát định kỳ HN, HCN:

- Toàn bộ hộ gia đình có tên trong danh sách HN, HCN do UBND xã Việt An quản lý tại thời điểm ngày 31/10/2025.

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát HN, HCN (Mẫu số 01 - QĐ 24/2021/QĐ-TTg) nộp trong đợt rà soát định kỳ.

b) Xác định hộ MSTB: Hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có Giấy đề nghị xác nhận hộ có MSTB (Mẫu số 01 - QĐ 24/2021/QĐ-TTg) nộp trong đợt rà soát định kỳ.

c) Xác định LĐ TNT: Người lao động thuộc hộ gia đình (không phải HN, HCN) có Giấy đề nghị xác định LĐ TNT (Mẫu số 01 - Phụ lục NĐ 30/2025/NĐ-CP) nộp trong đợt rà soát định kỳ.

d) Rà soát thường xuyên: Thực hiện đối với các hộ gia đình/người lao động có Giấy đề nghị tương ứng nộp ngoài đợt rà soát định kỳ.

3. Thời gian:

- Rà soát định kỳ năm 2025: Bắt đầu từ ngày 01/11/2025 và kết thúc, báo cáo kết quả chính thức về thành phố (qua Sở NN&MT) trước ngày 15/12/2025. Báo cáo kết quả sơ bộ về thành phố (qua Sở NN&MT) trước ngày 15/11/2025.

- Rà soát thường xuyên; Xác định hộ MSTB, LĐ TNT (ngoài đợt định kỳ): Thực hiện từ ngày 15 hằng tháng, hoàn thành trong vòng 15 ngày kể từ ngày bắt đầu rà soát khi có Giấy đề nghị.

IV. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ QUY TRÌNH RÀ SOÁT

1. Nội dung:

- Đối với HN, HCN: Thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt 12 chỉ số đo lường dịch vụ xã hội cơ bản (Việc làm; Người phụ thuộc; Dinh dưỡng; Bảo hiểm y tế; Trình độ giáo dục người lớn; Tình trạng đi học của trẻ em; Chất lượng nhà ở; Diện tích nhà ở bình quân đầu người; Nguồn nước sinh hoạt; Nhà tiêu hợp vệ sinh; Sử dụng dịch vụ viễn thông; Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin) .

- Đối với hộ MSTB: Xác định thu nhập bình quân đầu người/tháng của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm xác định, không tính các khoản trợ cấp, trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước.

- Đối với LĐ TNT: Xác định thu nhập bình quân đầu người/tháng của hộ gia đình người lao động (không bao gồm hộ nghèo, cận nghèo) theo tiêu chí quy định tại điểm d khoản 2 Điều 3 Nghị định 07/2021/NĐ-CP (được sửa đổi tại NĐ 30/2025/NĐ-CP).

2. Phương pháp:

- Bước 1: Nhận dạng nhanh: Sử dụng **Phiếu A** (Phụ lục II VBHN 24/VBHN-BNNMT) để nhận dạng các hộ gia đình không thuộc đối tượng rà soát HN, HCN.

- Bước 2: Khảo sát thu thập thông tin, tính điểm, phân loại:

+ Đối với HN, HCN: Sử dụng **Phiếu B1** (thông tin chung) và **Phiếu B2** (thông tin thiếu hụt dịch vụ) (Phụ lục III VBHN 24/VBHN-BNNMT). Tính điểm đặc điểm hộ gia đình (điểm A - ước lượng thu nhập) và điểm thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (điểm B). Phân loại HN, HCN theo điểm A, điểm B tương ứng với chuẩn nghèo quốc gia (NĐ 07/2021), theo khu vực nông thôn. Áp dụng bảng quy ước và bảng chấm điểm chi tiết tại Phụ lục III, IV VBHN 24/VBHN-BNNMT.

+ Đối với hộ MSTB: Sử dụng Phiếu khảo sát, xác định thu nhập (Phụ lục VIII VBHN 24/VBHN-BNNMT).

+ Đối với LD TNT: Áp dụng quy trình xác định hộ MSTB, sử dụng phương pháp xác định thu nhập như Phụ lục VIII VBHN 24/VBHN-BNNMT.

- Bước 3: Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát, phân loại.

- Bước 4: Niêm yết công khai, tiếp nhận phản hồi, phúc tra (nếu có).

- Bước 5: Tổng hợp, báo cáo, phê duyệt kết quả.

3. Quy trình thực hiện (Rà soát định kỳ năm 2025): Thực hiện theo các bước quy định tại Điều 4, 5, 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và NĐ 30/2025/NĐ-CP, cụ thể:

Bước 1: Chuẩn bị (Hoàn thành trước 31/10/2025)

- Ban hành Kế hoạch này. Tổ chức Hội nghị quán triệt Kế hoạch.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho BCD xã, Tổ giúp việc, Trưởng thôn, Rà soát viên (nội dung bao gồm cả 4 đối tượng: HN, HCN, MSTB, LD TNT)

- Chuẩn bị đầy đủ biểu mẫu, tài liệu, danh sách HN, HCN đang quản lý.

Bước 2: Tổ chức rà soát tại thôn (Từ 01/11/2025 đến 07/11/2025)

- Trưởng thôn họp dân phổ biến, tiếp nhận Giấy đề nghị (Mẫu 01 QĐ 24; Mẫu 01 NĐ 30/2025). Lập danh sách hộ cần rà soát.

- Rà soát viên thực hiện nhận dạng nhanh (Phiếu A).

- Rà soát viên thu thập thông tin (Phiếu B1, B2 đối với HN/HCN; Phiếu khảo sát thu nhập đối với MSTB/LD TNT).

- Tính điểm, phân loại sơ bộ HN, HCN (theo 2 chuẩn), xác định sơ bộ hộ MSTB, LD TNT. Lập danh sách sơ bộ.

- Hoàn thành và nộp hồ sơ, danh sách sơ bộ về Tổ Giúp việc BCD xã trước ngày 08/11/2025.

Bước 3: Tổng hợp sơ bộ và Báo cáo thành phố (Từ 08/11/2025 đến 12/11/2025)

- Tổ Giúp việc tổng hợp nhanh kết quả từ các thôn.

- Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã báo cáo kết quả sơ bộ về UBND thành phố (qua Sở NN&MT) trước ngày 12/11/2025.

Bước 4: Tổ chức họp dân thống nhất kết quả (Từ 12/11/2025 đến 18/11/2025)

- BCD xã chỉ đạo các thôn tổ chức họp dân thống nhất danh sách HN, HCN, hộ thoát nghèo/cận nghèo; danh sách hộ MSTB, LĐ TNT.
- Lập Biên bản họp (Phụ lục V VBHN 24/VBHN-BNNMT).
- Nộp Biên bản và danh sách đã thống nhất về Tổ Giúp việc BCD xã trước ngày 19/11/2025.

Bước 5: Niêm yết công khai và phúc tra (Từ 19/11/2025 đến 29/11/2025)

- Niêm yết công khai danh sách tại trụ sở UBND xã và Nhà văn hóa thôn (03 ngày làm việc, dự kiến 20-22/11). Thông báo trên hệ thống truyền thanh.
- Tiếp nhận, giải quyết khiếu nại (nếu có) và tổ chức phúc tra (tối đa 07 ngày làm việc, dự kiến 23-29/11).
- Niêm yết kết quả phúc tra (03 ngày làm việc, dự kiến 30/11-02/12).

Bước 6: Tổng hợp, trình phê duyệt, báo cáo và cấp giấy chứng nhận (Từ 30/11/2025 đến 14/12/2025)

- Hoàn chỉnh hồ sơ, danh sách cuối cùng trình Chủ tịch UBND xã trước ngày 05/12/2025.
- Chủ tịch UBND xã xem xét, ban hành các Quyết định công nhận danh sách (Mẫu 02 QĐ 24; Mẫu 02 NĐ 30/2025) trước ngày 10/12/2025.
- Tổ chức cấp Giấy chứng nhận HN, HCN (Mẫu 03 QĐ 24).
- Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã hoàn thiện báo cáo kết quả chính thức (theo các biểu mẫu Phụ lục VII VBHN 24/VBHN-BNNMT), gửi về UBND thành phố (qua Sở NN&MT) trước ngày 14/12/2025.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã (theo QĐ 265/QĐ-UBND): Chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND xã về việc chỉ đạo, tổ chức triển khai Kế hoạch này; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tổng hợp báo cáo kết quả.

2. Phòng Kinh tế xã (Cơ quan Thường trực BCD):

- Chủ trì, phối hợp với các thành viên BCD, Tổ Giúp việc tham mưu xây dựng, triển khai Kế hoạch.
- Phối hợp tổ chức tập huấn nghiệp vụ. Chuẩn bị, cấp phát tài liệu, biểu mẫu.
- Hướng dẫn, đôn đốc các thôn thực hiện rà soát; kiểm tra, giám sát quy trình.
- Tổng hợp kết quả rà soát từ các thôn; tham mưu giải quyết vướng mắc, khiếu nại.
- Chủ trì thẩm định kết quả rà soát. Dự thảo các Quyết định công nhận danh sách, các báo cáo sơ bộ, chính thức trình BCD và UBND xã.

- Tham mưu lập dự toán, bố trí, quản lý, hướng dẫn sử dụng và quyết toán kinh phí rà soát theo đúng quy định.

3. Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo: Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ cụ thể theo sự phân công của Trưởng ban Chỉ đạo và Cơ quan thường trực, bao gồm: chuẩn bị tài liệu tập huấn, tiếp nhận hồ sơ từ thôn, kiểm tra tính đầy đủ của phiếu, hỗ trợ tính toán, tổng hợp số liệu, dự thảo báo cáo...

4. Văn phòng HĐND và UBND xã: Phối hợp công tác chuẩn bị các điều kiện phục vụ các cuộc họp của BCD; phát hành các văn bản liên quan. Phối hợp xác minh thông tin hộ tịch khi cần thiết.

5. Phòng Văn hóa - Xã hội: Phối hợp cung cấp thông tin về đối tượng bảo trợ xã hội, người có công, trẻ em...; phối hợp trong công tác tuyên truyền.

6. Công an xã: Phối hợp cung cấp thông tin về nhân khẩu, hộ khẩu phục vụ công tác rà soát khi có yêu cầu; đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình thực hiện.

7. Trung tâm CƯDVSNC xã: Tổ chức thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung Kế hoạch rà soát; thông báo công khai danh sách kết quả rà soát.

8. Trưởng thôn: Chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức thực hiện rà soát tại thôn. Phối hợp chặt chẽ với rà soát viên; phổ biến kế hoạch, tiếp nhận đơn đề nghị. Chủ trì các cuộc họp dân để thống nhất kết quả; ký xác nhận các biên bản, danh sách. Phối hợp niêm yết công khai kết quả.

9. Rà soát viên: Tham gia tập huấn đầy đủ, nắm vững quy trình, nghiệp vụ. Trực tiếp đến hộ gia đình để thu thập thông tin trung thực, khách quan qua Phiếu A, Phiếu B, Phiếu khảo sát MSTB... Tính toán điểm số, phân loại sơ bộ; lập danh sách trình Trưởng thôn và Tổ Giúp việc BCD xã.

10. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức CT-XH: Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia, ủng hộ công tác rà soát. Tổ chức giám sát việc thực hiện quy trình rà soát tại các thôn, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch.

11. Ngân hàng Chính sách Xã hội: Cử cán bộ tham gia Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc; phối hợp cung cấp thông tin dư nợ của các hộ (nếu cần thiết).

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí: Ngân sách xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2. Nội dung chi:

- Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của BCD cấp xã.
- Chi tổ chức hội nghị quán triệt, tập huấn nghiệp vụ rà soát.
- Chi văn phòng phẩm, in ấn tài liệu, biểu mẫu (Phiếu A, B1, B2, Phiếu khảo sát MSTB, Mẫu 01 NĐ 30/2025, các danh sách, biên bản, Quyết định, Giấy chứng nhận...).

- Chi trả tiền công cho rà soát viên (bao gồm công thu thập thông tin, tính điểm, lập danh sách...).
- Chi tổ chức họp dân tại thôn để thống nhất kết quả.
- Chi công tác phúc tra (nếu có).
- Chi cho công tác tổng hợp, làm sạch, cập nhật dữ liệu vào phần mềm quản lý.
- Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp công tác rà soát.

3. Mức chi: Áp dụng theo các quy định tài chính hiện hành của Nhà nước và thành phố, đặc biệt là Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 và Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ Tài chính. Ưu tiên chi trả tiền công cho rà soát viên và các hoạt động trực tiếp tại cơ sở.

4. Lập dự toán và quyết toán: Giao Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp lập dự toán kinh phí chi tiết, trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các Trưởng thôn báo cáo tiến độ, kết quả rà soát về Tổ Giúp việc BCD xã theo các mốc thời gian quy định tại Mục IV.

2. Tổ Giúp việc tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo xã định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

3. Phòng Kinh tế (Cơ quan thường trực BCD) tham mưu UBND xã báo cáo kết quả về UBND thành phố (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) theo đúng thời gian quy định:

- Báo cáo kết quả sơ bộ: **Trước ngày 12/11/2025.**
- Báo cáo kết quả chính thức: **Trước ngày 14/12/2025.**

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn xã Việt An năm 2025. Yêu cầu các bộ phận, cá nhân liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Mục V;
- UBND TP. Đà Nẵng (B/c);
- Sở NN&MT TP. Đà Nẵng (B/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (B/c);
- UBMTTQ Việt Nam xã (Phối hợp);
- Lưu: VT, PKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hoàng Việt